

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Triển khai Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (gọi tắt là Quyết định số 1909), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu của Quyết định số 1909 trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp tình hình thực tế địa phương.

b) Xác định vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, để văn hóa thực sự “đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị”, từ đó góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Xây dựng Kế hoạch gắn với các giải pháp đồng bộ, toàn diện, bảo đảm tính khả thi, gắn với việc thực hiện phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chung của tỉnh; tạo sự phát triển đồng bộ môi trường văn hóa, con người văn hóa, phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Nông phát triển toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng... đối với nền kinh tế - xã hội và con người.

b) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

a) Đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ tinh đến cơ sở; đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện hoạt động cho các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh. Trong đó, cấp tỉnh đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh (Khối C - khối biểu diễn 1.200 chỗ ngồi), Rạp chiếu phim, Bảo tàng, Thư viện, Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh, Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa...

b) Phần đầu 100% Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện có trụ sở làm việc; 70% xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã theo tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Phần đầu tu bổ, tôn tạo 1 di tích quốc gia đặc biệt và khoảng 70% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo.

d) Bảo đảm ít nhất 90% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới; 90% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

đ) Phần đầu 90% gia đình văn hóa; 100% thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn minh đô thị; 100% cơ quan, đơn vị, trường học có nếp sống văn hóa. Kế thừa và phát huy tinh hoa của văn hóa gia đình truyền thống để xây dựng văn hóa gia đình hiện đại, văn minh.

e) Phần đầu tin học hóa 90% các đơn vị thực hiện hoạt động văn hóa.

g) Phần đầu tăng giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo.

h) Phần đầu tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hằng năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền

a) Nâng cao nhận thức, năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về phát triển văn hóa. Đề cao vai trò của phát triển văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

b) Quán triệt và chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phát triển văn hóa.

c) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên và đảm bảo kinh phí hoạt động cho lĩnh vực văn hóa.

d) Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Nông.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Rà soát, đề xuất tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho văn hóa phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.

b) Rà soát, đề xuất ban hành các chính sách, cơ chế khuyến khích, đãi ngộ đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn hóa, nghệ thuật, truyền dạy di sản trong cộng đồng, đồng thời phát triển sâu rộng hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối, siết chặt kỷ cương, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ quản lý văn hóa hiệu quả; phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý về văn hóa cho địa phương.

3. Xây dựng con người Đắk Nông phát triển toàn diện

a) Từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Đắk Nông đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

b) Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông.

c) Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở.

d) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tốt, kịp thời phê phán những hành vi sai trái, tiêu cực; khen thưởng và xử phạt nghiêm minh trong việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong từng lĩnh vực, ngành.

4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế

a) Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội: giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; báo chí và truyền thông; tôn giáo và tín ngưỡng...

b) Xây dựng quy chế, nội quy, Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội... nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, Đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy

tín trong cộng đồng trong việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

d) Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh hơn nữa việc hạn chế, từng bước xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Xây dựng nếp sống văn hóa, tiến bộ, văn minh đô thị và nông thôn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị đoan, gây mất an ninh xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua về văn hóa.

e) Chú trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế, lấy con người là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Sản phẩm hàng hóa phải mang hàm lượng văn hóa, đặc biệt là văn hóa truyền thống, văn hóa bản địa; đồng thời thông qua sản phẩm hàng hóa để giới thiệu, quảng bá văn hóa của địa phương. Tạo lập thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa, xây dựng văn hóa trong sản xuất và kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân, giữ chữ tín cạnh tranh lành mạnh. Tích cực đấu tranh chống buôn lậu, mua bán và sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

g) Động viên các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp của tỉnh xây dựng thương hiệu có uy tín trong và ngoài nước, đồng thời có trách nhiệm với địa phương trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội bền vững.

h) Thường xuyên thực hiện rà soát Bộ thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình dịch vụ văn hóa phát triển. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

a) Nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Đắk Nông. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, con người do tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng...

b) Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện cho sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, lịch sử dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

c) Tăng cường bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng, chú trọng phát triển tài năng trẻ, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ được bảo đảm quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa.

d) Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả phong trào văn hóa nghệ thuật tại địa phương; định kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc; tổ chức đa dạng các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng dân tộc thiểu số.

đ) Ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có tác động tiêu cực tới đời sống xã hội.

e) Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức nghiên cứu khoa học ngoài tỉnh về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

6. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc

a) Tổ chức thực hiện Kế hoạch sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ thất truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ phải hiệu quả, phù hợp với tình hình của địa phương, đồng thời gắn với việc thực hiện phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chung của tỉnh để thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra của Chương trình số 27-CTr/TU ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ thất truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ, giai đoạn 2021-2025.

b) Hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.

c) Nâng cao chất lượng công tác kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng được UNESCO công nhận và giá trị các di sản trong khu vực Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, góp phần quảng bá văn hóa, hình ảnh và con người Đắk Nông.

d) Kiện toàn, phát triển hệ thống bảo tàng, đổi mới nội dung và hình thức trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ.

đ) Thực hiện số hóa và lập bản đồ số di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di sản tư liệu phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

7. Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa

a) Chú trọng hoàn thiện, đồng bộ cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa nhằm thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

b) Có cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, tiềm năng như du lịch văn hóa...

c) Tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng. Khuyến khích hình thành các quỹ quy mô vừa và nhỏ trong hoạt động sáng tạo công nghiệp văn hóa.

d) Nâng cao ý thức thực thi pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền tác giả trên địa bàn.

đ) Hình thành cơ chế phối hợp tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; từng bước xây dựng và phát triển các loại sản phẩm như cà phê, tiêu, mắc ca, các loại thổ cẩm của dân tộc thiểu số tại chỗ mang thương hiệu Đắk Nông có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

8. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 759/KH-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2022-2026.

9. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước chi cho văn hóa:

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá văn hóa nghệ thuật, thương hiệu văn hóa quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng vốn đầu tư phát triển của Nhà nước hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị.

b) Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong bảo tồn, phát triển văn hóa nghệ thuật, huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

c) Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, địa phương sử dụng dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm để thực hiện Chiến lược. Hằng năm, các Sở, Ban, ngành,

địa phương căn cứ nội dung của Kế hoạch, chủ động xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

2. Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai, khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sĩ, các tổ chức, doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính xây dựng dữ liệu lớn (big data) về văn hóa nghệ thuật tỉnh Đắk Nông phục vụ công tác quản lý Nhà nước, phổ biến, truyền bá, truyền dạy văn hóa Đắk Nông.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng các chính sách đãi ngộ cho các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật đặc thù của địa phương.

đ) Hằng năm, cụ thể hóa Kế hoạch với những giải pháp phù hợp để đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc xây dựng và ban hành các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa nội dung giáo dục về di sản văn hóa, tri thức nghệ thuật vào chương trình giáo dục của nhà trường các cấp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các nội dung của Kế hoạch này tổ chức rà soát, nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong giai đoạn tới (đối với các ngành thuộc lĩnh vực quản lý), trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền về hình ảnh, văn hóa, con người Đắk Nông, khuyến khích tuyên truyền trên các trang mạng xã hội chính thức của các đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng các chương trình quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Đắk Nông đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

d) Tăng cường quản lý các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh bảo đảm phát huy tính tích cực, hạn chế tác động tiêu cực, phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Kết nối và thúc đẩy sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo về văn hóa nghệ thuật. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong thực hành các nghi lễ, nghi thức tôn giáo tín ngưỡng, tránh các hình thức mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách hằng năm, nhiệm vụ được giao tại các đề án, chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị và các quy định hiện hành, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện (đối với phần nhiệm vụ do cấp tỉnh thực hiện).

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành, địa phương liên quan cân đối, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho phát triển văn hóa, thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù thúc đẩy phát triển văn hóa, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa.

9. Các Sở: Xây dựng, Công Thương

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các nội dung của Kế hoạch này tổ chức rà soát, nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong giai đoạn tới (đối với các ngành thuộc lĩnh vực quản lý), trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn, lập quy hoạch xây dựng, thẩm định các dự án có liên quan đến các điểm di sản và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật có liên quan đến các hoạt động quy hoạch, xây dựng công trình; Phối hợp với Ban quản lý Công viên địa chất Đắk Nông và các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

10. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tham gia triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

11. Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực, ngành mình phụ trách; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm xây dựng, ban hành, bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, thống nhất, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương nêu tại mục V Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H).

11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh